

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH SƠN LA**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 26/2022/DS-PT
Ngày 24-5-2022
V/v: *Tranh chấp lỗi đi chung*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Cầm Văn Thanh.

Các Thẩm phán: Bà Đinh Thị Mai Lan, bà Tòng Thị Hiền.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Tùng Lâm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Bà Hoàng Thị Hoa - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 29/2022/DS-PT ngày 01 tháng 4 năm 2022 về việc *Tranh chấp lỗi đi chung*.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số: 25/2022/QĐXXPT-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022.

Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số: 61/2022/QĐ-PT ngày 11 tháng 5 năm 2022 và Thông báo về việc tiếp tục mở phiên tòa dân sự phúc thẩm số: 679/2022/TB-DS ngày 25 tháng 4 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn:

- Hộ ông Phạm Văn A. Có mặt.
- Hộ bà Lê Thị B. Vắng mặt.
- Hộ bà Đoàn Thị C. Có mặt.
- Hộ chị Nguyễn Thị D. Vắng mặt.
- Hộ bà Đỗ Thị E. Có mặt.

Địa chỉ: Điều trú tại Xóm 3, tiểu khu X, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Phạm Văn A. Có mặt.

Bị đơn: Bà Nguyễn Thị F và ông Cao Xuân G. Địa chỉ: Điều trú tại Xóm 3, tiểu khu X, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Nguyễn Hiền I. Vắng mặt.
- Chị Trần Thị J. Vắng mặt.

Địa chỉ: Điều trú tại Tiểu khu X, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Có mặt.

Người kháng cáo: Bị đơn bà Nguyễn Thị F và ông Cao Xuân G.

NỘI DUNG VỤ ÁN

** Theo nội dung đơn khởi kiện, bản tự khai, các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các đồng nguyên đơn ông Phạm Văn A và bà Lê Thị B, bà Đoàn Thị C và chị Nguyễn Thị D, bà Đỗ Thị E trình bày:*

Lối đi tại ngõ 287 xóm 3, tiểu khu X, thị trấn HL, huyện MS đã hình thành trước năm 1972, lối đi của công ty cầu đường cũ. Hiện tại, ngõ đi chung gồm gia đình ông Phạm Văn A, bà Đoàn Thị C, bà Đỗ Thị E và anh Nguyễn Hiền I sử dụng chính.

Gia đình bà F được Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất với diện tích 160m². Tuy nhiên thực tế gia đình bà F đang sử dụng diện tích đất lớn hơn rất nhiều so với diện tích đất được cấp. Năm 1999, xóm đồ đường bê tông sử dụng ngõ đi đã góp tiền đổ bê tông (trong đó có cả gia đình bà F cùng góp) xóm sử dụng ổn định đến năm 2018 thì phát sinh tranh chấp khi gia đình bà F làm nhà. Ủy ban nhân dân thị trấn HL, huyện MS đã giải quyết tranh chấp xác định phần diện tích đất gia đình bà F làm nhà trên diện tích đất 160m², bà FG làm nhà đã cung cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, thể hiện một phần phía trong của đường xóm đã lấn vào đất của gia đình bà F. Vì vậy, Ủy ban nhân dân thị trấn HL, huyện MS đã tiến hành đo đạc và xác định mốc giới cụ thể, từ đó không có tranh chấp gì.

Ngày 17/3/2021, gia đình bà FG làm cột sắt và làm mái tôn ra phía đường xóm khoảng 7,95m², lấn ra đường xóm khoảng 1,2m. Xóm đã nhiều lần nhắc nhở nhưng ông bà FG vẫn tiếp tục làm. Việc này ảnh hưởng đến việc đi lại của những hộ dân trong xóm. Khi Ủy ban nhân dân thị trấn giải quyết, gia đình bà F đã nhận sai nhưng sau đó bà F thay đổi. Vì vậy, xóm khởi kiện, đề nghị ông Cao Xuân G và bà Nguyễn Thị F, trú tại Xóm 3, tiểu khu X, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La phải trả lại diện tích đất 9,5m² đã lấn chiếm ra đường đi chung tại ngõ 287, xóm 3, Tiểu khu X như kết quả xem xét thẩm định tại chỗ. Đồng thời, tháo dỡ các cột sắt và phần bán mái ra phần diện tích đất lấn chiếm tại đường xóm. Đề nghị gia đình bà F sử dụng diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất.

** Bị đơn bà Nguyễn Thị F và ông Cao Xuân G trình bày:*

Năm 2000, gia đình ông bà được Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị F với diện tích đất được cấp là 160m² với chiều rộng phía trong giáp nhà ông KL và phía ngoài giáp đường quốc lộ 6 là

08m, chiều dài một bên giáp đường xóm và một bên giáp nhà ông M là 20m. Diện tích đất đã được cấp quyền sử dụng đất, gia đình đã làm nhà toàn bộ diện tích 160m², sử dụng từ trước đến nay, không mua bán chuyển nhượng. Giáp ranh sử dụng đất với các hộ đều ổn định, không có tranh chấp với ai. Phần còn lại là đất vườn của gia đình sử dụng ổn định. Như vậy, toàn bộ khu đất gia đình ông bà sử dụng đất ổn định.

Gia đình ông bà sinh sống tại địa phương từ năm 1980 đến nay. Tháng 3 năm 2018, gia đình ông bà làm nhà kiên cố đã đề nghị Ủy ban nhân dân thị trấn HL xác định rõ mốc giới để làm nhà, tránh tranh chấp phát sinh về sau. Từ thời điểm đó, ông Thịnh đã không tham gia cắm mốc nhưng có ông N tiểu khu trưởng và đại diện cán bộ địa chính đã cắm mốc cho gia đình ông bà. Hiện tại các mốc vẫn còn. Khi làm nhà kiên cố, gia đình ông bà đã để 30cm giáp đường xóm để làm cống thoát nước. Phần đất phía sau cho con gái ông bà sử dụng để ở, phần giáp đường xóm chưa xây dựng gì và để làm chỗ để xe máy. Đầu năm 2021, gia đình chôn cột sắt và làm bán mái. Ông bà khẳng định đất được cấp phía trong 08m, phía ngoài 08m, không có việc lấn chiếm như các đồng nguyên đơn khởi kiện.

Tại phiên tòa, ông G và bà F khẳng định gia đình làm nhà trên phần diện tích đất thổ cư đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần đất còn lại là đất vườn đã được cấp quyền sử dụng đất. Phần diện tích đất tăng thêm do khi nâng cấp đường quốc lộ 6. Hơn nữa, bà là người dân, việc cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là trách nhiệm của cơ quan cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Diện tích đất của gia đình tôi đã được thể hiện tại bản đồ năm 1992. Do đó, ông bà khẳng định toàn bộ diện tích đất ông bà đang sử dụng, trong đó có diện tích đất đang tranh chấp đã nằm trong giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp năm 2000 cho gia đình bà. Đối với diện tích đất đang tranh chấp, bà F cho rằng trước kia con gái bà để xe và phơi quần áo, còn ông G cho rằng gia đình sử dụng để làm xưởng gỗ nên gia đình đã sử dụng diện tích đất này từ trước đến nay.

** Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan anh Nguyễn Hiền I và chị Trần Thị J trình bày:*

Anh chị nhất trí với quan điểm khởi kiện của các người dân trong xóm. Cuối năm 2018, anh chị nhận chuyển nhượng đất của bà Đoàn Thị C, đất có nguồn gốc của ông Nguyễn Viết L (hiện đang trú tại Tiểu khu 2, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La). Thời điểm đó, gia đình ông bà FG chưa làm phần khung sắt coi nói thêm, đường ngõ xóm đi lại vẫn thuận tiện, đường ngõ đã đổ bê tông như hiện nay, cột điện được đặt gần tường nhà ông bà FG. Đến tháng 03/2021, gia đình ông bà FG đã làm cột sắt lấn ra phần đường xóm, làm ảnh hưởng đến việc di chuyển của ngõ xóm. Ngay sau sự việc xảy ra, người dân trong xóm đã có ý kiến nhưng ông bà FG không dừng lại. Dân trong xóm đã có đơn đề nghị Ủy ban nhân dân thị trấn xem xét nhưng không đạt được kết quả nên đề nghị Tòa án xem xét theo quy định của pháp luật. Đề nghị Tòa án xem xét giải quyết đảm bảo quyền lợi cho những người dân sử dụng ngõ đi. Ngõ đi là phần đất công cộng, đề nghị Tòa án xem xét bảo vệ quyền lợi chung.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 26/01/2022 của Tòa án

nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La đã xét xử và Quyết định:

Căn cứ Điều 4, Điều 5, Điều 170, Điều 179, Điều 203 Luật đất đai năm 2013; Khoản 1 Điều 147, khoản 1 Điều 227, Điều 266 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các đồng nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Cao Xuân G và bà Nguyễn Thị F trả lại diện tích đất đã lấn chiếm của đường xóm với diện tích 9,5m², địa chỉ: Ngõ 287, xóm 3, tiểu khu X, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Tứ cạnh:

Phía Đông Bắc giáp phần lối đi vào nhà bà Hải, dài 1,6m (tính từ mép tường xây gia đình bà F đang sử dụng ra phía đường bê tông);

Phía Đông Nam giáp tường xây gia đình bà F đang sử dụng dài 3,42m + 3,39m;

Phía Tây Bắc giáp đường bê tông xóm dài 6,84m (tính từ điểm kéo dài 20m theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà F năm 2000);

Phía Tây Nam giáp đất bà F đang sử dụng, dài 0,91m + 0,3m;

Hình thể thửa đất được thể hiện tại Sơ đồ thửa đất kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ.

Buộc ông G và bà F tháo dỡ toàn bộ tài sản trên đất đã lấn chiếm gồm: Khung sắt lợp mái tôn lắp đặt trên diện tích đất lấn chiếm là 9,5m², cột sắt dựng mái tôn cách tường nhà bà F 1,3m, địa chỉ ngõ 287 – xóm 3, tiểu khu X, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La.

Ngoài ra Bản án còn tuyên về chi phí tố tụng, án phí và tuyên quyền kháng cáo của các đương sự theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 04/02/2022 bị đơn ông Cao Xuân G và bà Nguyễn Thị F có đơn kháng cáo không nhất trí với toàn bộ Bản án dân sự sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

- Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn ông Phạm Văn A đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm không chấp nhận kháng cáo của bị đơn, đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

- Bị đơn ông Cao Xuân G và bà Nguyễn Thị F đề nghị: Giữ nguyên nội dung đơn kháng cáo và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

- Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La: Về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2022/DS-ST ngày 26/01/2022 của Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án; ý kiến trình bày của các đương sự; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; quan điểm giải quyết vụ án của Kiểm sát viên. Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận định:

[1] Về tố tụng: Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc yêu cầu bị đơn phải trả lại diện tích đất 9,5m² đã lấn chiếm đường đi chung tại ngõ 287, xóm 3, tiểu khu X, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La; đồng thời, tháo dỡ các cột sắt và phần bán mái ra khỏi phần diện tích đất lấn chiếm tại đường xóm. Tòa án cấp sơ thẩm xác định quan hệ pháp luật là Tranh chấp lối đi chung là phù hợp với quy định pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị đơn ông Cao Xuân G và bà Nguyễn Thị F, Hội đồng xét xử phúc thẩm nhận thấy:

[2.1] Về việc áp dụng pháp luật: Tranh chấp giữa nguyên đơn và bị đơn phát sinh từ thời điểm tháng 3/2021 (khi gia đình bà Nguyễn Thị F làm cột sắt và bán mái tôn ra phía phần giữa của đường xóm). Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 156 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật: *“Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng đối với hành vi xảy ra tại thời điểm mà văn bản đó đang có hiệu lực”*, Tòa án cấp sơ thẩm áp dụng quy định của Luật Đất đai năm 2013 để giải quyết vụ án là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[2.2] Về nội dung:

[2.2.1] Về nguồn gốc diện tích đất có tranh chấp: Con đường - lối đi chung của xóm tại ngõ 287, xóm 3, tiểu khu X, thị trấn HL, huyện MS được hình thành từ trước năm 1972, ban đầu Công ty cầu đường 1 sử dụng để vận chuyển vật liệu xây dựng vào nhà kho và là lối đi của các hộ gia đình trong khu tập thể, xe chở təc nước phục vụ các hộ dân. Quá trình sử dụng, các hộ dân tại địa phương đã sử dụng ổn định, đến năm 2004 các hộ dân đã góp tiền để làm đường bê tông như hiện nay.

[2.2.2] Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: Ngày 17/3/2021, gia đình bà Nguyễn Thị F làm cột sắt và bán mái tôn ra phía phần giữa của đường xóm, phần liền kề sau nhà bà F đã xây dựng. Các hộ dân sử dụng ngõ đi chung gồm gia đình ông Thịnh, bà Đặc, bà Hải và anh Khang cho rằng phần xây dựng này của gia đình bà F đã lấn sang phần đường là lối đi chung của xóm, gây ảnh hưởng đến lối đi nên đã làm đơn đề nghị Ủy ban nhân dân thị trấn HL, huyện MS giải quyết nhưng không thành. Do đó, các hộ dân khởi kiện đề nghị Tòa án buộc ông Cao Xuân G và bà Nguyễn Thị F chấm dứt hành vi lấn chiếm, trả lại diện tích đất lấn chiếm đã được Tòa án tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ là 9,5m².

[2.2.3] Về kết quả xem xét thẩm định tại chỗ đối với lối đi chung có tranh chấp và căn cứ các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án xác định:

* Trên diện tích đất đang tranh chấp theo xác định của các đồng nguyên đơn có 01 cột điện cách tường xây nhà ông G bà F là 0,1m; cách phần giáp cổng vào nhà bà Đỗ Thị E là 0,5m. Căn cứ Công văn số 57/CV-ĐLMS ngày 06/01/2022, Điện lực MS xác định: Từ năm 2013, cột điện nằm trên diện tích đất tranh chấp đã được lắp

đặt (Điện lực MS đã hỗ trợ nhân công, kỹ thuật dựng cột, kéo dây cho bà con); dây dẫn được xóm bố trí chạy dọc đường nhằm mục đích để dây dẫn điện không ảnh hưởng đến các hộ trong ngõ 287 và hộ ông G bà F không có ý kiến về việc lắp đặt trên diện tích đất tranh chấp mà bị đơn cho rằng là phần đất của gia đình mình.

* Năm 2004, các hộ dân sử dụng ngõ 287, xóm 3, tiểu khu X đã cùng nhau làm đường bê tông đi vào phía trong, tại thời điểm làm đường bê tông, hộ ông bà FG không có ý kiến phản đối về việc các hộ dân làm đường bê tông đã lấn sang phần đất của mình.

* Năm 2018, gia đình bà Nguyễn Thị F xây dựng nhà ở kiên cố và đã có đơn đề nghị Ủy ban nhân dân thị trấn HL xem xét việc xác định diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị F năm 2000. Ban quản lý Tiểu khu X và Ủy ban nhân dân thị trấn HL đã tiến hành đo đạc xác định phần diện tích đất gia đình bà F làm nhà nằm trong diện tích đất 160m² đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, phần diện tích đất còn lại các đương sự không đề nghị xem xét. Từ năm 2018 đến tháng 3/2021, các hộ dân vẫn tiếp tục sử dụng lối đi chung và không có tranh chấp; gia đình bà Nguyễn Thị F và ông Cao Xuân G không có ý kiến gì phản đối với việc các hộ dân sử dụng phần đất đang tranh chấp làm lối đi chung.

* Tháng 03/2021, gia đình bà F làm cột sắt và khung thép, mái tôn ra phần diện tích tranh chấp. Quá trình hòa giải tại Ủy ban nhân dân thị trấn HL, bà F đã thừa nhận có hành vi lấn chiếm và đồng ý tháo dỡ phần công trình trên diện tích đất tranh chấp. Tuy nhiên, gia đình bà F không thực hiện theo biên bản hòa giải cơ sở. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bà F cho rằng diện tích đất đang tranh chấp đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho gia đình bà.

Tòa án cấp sơ thẩm đã tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ, xác định: Tổng diện tích đất ông Cao Xuân G và bà Nguyễn Thị F đang sử dụng trên thực tế là 216,0m². Đất đã trừ hành lang giao thông đường quốc lộ 6 (13,5m tính từ tim đường) là 10,1m². Trong đó: Diện tích đất đã được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên Nguyễn Thị F do Ủy ban nhân dân tỉnh Sơn La cấp theo Quyết định số 720/QĐ-UBND ngày 28/4/2000 là 160m² (đã trừ hành lang giao thông đường quốc lộ 6 cũ giai đoạn được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 15,0m); Diện tích đất liền kề chưa được cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 65,5m². Trong diện tích đất 65,5m² có phần diện tích đất đang tranh chấp diện tích đất là 9,5m² theo yêu cầu của nguyên đơn. Phần diện tích đất này nằm trên đường bê tông do các hộ dân trong xóm làm năm 2004, có 01 cột điện do Điện lực MS lắp đặt năm 2013 theo yêu cầu của các hộ dân ngõ 287, xóm 3, tiểu khu X, thị trấn HL.

Do các bên đương sự đều nhất trí với kết quả xem xét thẩm định tại chỗ và không yêu cầu xem xét, thẩm định lại, nên tại cấp phúc thẩm, Hội đồng xét xử không tiến hành xem xét thẩm định tại chỗ lại mà căn cứ vào Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ ngày 17/11/2021 của Tòa án nhân dân huyện MS, xác định: Gia đình ông G và bà F đã xây dựng cột sắt, khung sắt lợp mái tôn và lấn chiếm diện tích đất 9,5m² của đường xóm. Tứ cận:

Phía Đông Bắc giáp phần lõi đi vào nhà bà Hải, dài 1,6m (tính từ mép tường xây gia đình bà F đang sử dụng ra phía đường bê tông);

Phía Đông Nam giáp tường xây gia đình bà F đang sử dụng dài 3,42m + 3,39m;

Phía Tây Bắc giáp đường bê tông xóm dài 6,84m (tính từ điểm kéo dài 20m theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà F năm 2000);

Phía Tây Nam giáp đất bà F đang sử dụng, dài 0,91m + 0,3m;

Hình thể thửa đất được thể hiện tại Sơ đồ thửa đất kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ.

Tại phiên tòa phúc thẩm mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai, một số nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vẫn cố tình vắng mặt, Tòa án vẫn tiến hành xét xử theo quy định của pháp luật.

Từ những nhận định phân tích nêu trên, không có cơ sở chấp nhận đơn kháng cáo của bị đơn ông Cao Xuân G và bà Nguyễn Thị F, giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2022/DS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La.

[3] Về chi phí tố tụng và án phí phúc thẩm:

[3.1] Về chi phí tố tụng: Do yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn ông Cao Xuân G và bà Nguyễn Thị F phải chịu tiền chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản là 6.174.000đ (Sáu triệu một trăm bảy mươi tư nghìn đồng). Nguyên đơn đã nộp tiền tạm ứng chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ, đã chi phí xong nên bị đơn có nghĩa vụ thanh toán số tiền này cho nguyên đơn.

[3.2] Về án phí: Do toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đối với bị đơn được Tòa án chấp nhận; kháng cáo của bị đơn không được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, án phí dân sự phúc thẩm không giá ngạch theo quy định. Tuy nhiên, bị đơn là người cao tuổi nên được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội:

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị đơn ông Cao Xuân G và bà Nguyễn Thị F, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số: 04/2022/DS-ST ngày 26 tháng 01 năm 2022 của Tòa án nhân dân huyện MS, tỉnh Sơn La như sau:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của các đồng nguyên đơn. Buộc bị đơn ông Cao Xuân G và bà Nguyễn Thị F trả lại diện tích đất đã lấn chiếm của đường xóm

với diện tích 9,5m², địa chỉ: Ngõ 287, xóm 3, tiểu khu X, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La. Tứ cạnh:

Phía Đông Bắc giáp phần lối đi vào nhà bà Hải, dài 1,6m (tính từ mép tường xây gia đình bà F đang sử dụng ra phía đường bê tông);

Phía Đông Nam giáp tường xây gia đình bà F đang sử dụng dài 3,42m + 3,39m;

Phía Tây Bắc giáp đường bê tông xóm dài 6,84m (tính từ điểm kéo dài 20m theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cho bà F năm 2000);

Phía Tây Nam giáp đất bà F đang sử dụng, dài 0,91m + 0,3m;

Hình thể thửa đất được thể hiện tại Sơ đồ thửa đất kèm theo Biên bản xem xét thẩm định tại chỗ.

Buộc ông G và bà F phá dỡ toàn bộ tài sản trên đất đã lấn chiếm gồm: Khung sắt lợp mái tôn lắp đặt trên diện tích đất lấn chiếm là 9,5m², cột sắt dựng mái tôn cách tường nhà bà F 1,3m, địa chỉ ngõ 287 – xóm 3, tiểu khu X, thị trấn HL, huyện MS, tỉnh Sơn La.

2. Về án phí: Bị đơn ông Cao Xuân G và bà Nguyễn Thị F được miễn án phí dân sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm về chi phí tố tụng, án phí dân sự sơ thẩm có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết kháng cáo, kháng nghị.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Sơn La;
- Tòa án nhân dân huyện MS;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La;
- Những người tham gia tố tụng;
- Phòng KTNV&THA;
- Tổ Hành chính tư pháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Cầm Văn Thanh